

Bản án số: 32/2024/DS - ST
Ngày: 25 - 9 - 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY-TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quang Thạch,
- Ông Trương Hải Nam.

- Thư ký phiên Tòa: ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2024/TLST-DS ngày 05/7/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-DS ngày 20/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2024/QĐST-DS ngày 11/9/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L); địa chỉ: Tòa nhà L, số 210 T, phường T, quận H, TP H; người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Quảng Bình. Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thúy H - Chức vụ: Chuyên viên; địa chỉ: 134 H, Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

- Bị đơn: Bà Mai Thị T và ông Võ Văn T; đều có địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2024 và bản tự khai ngày 02/8/2024, Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L); địa chỉ: Tòa nhà L, số 210 T, phường T, quận H, TP H; người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Quảng Bình. Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thúy H, trình bày: Ngày 25/10/2018 bà Mai Thị T, ông Võ Văn T; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Q vay vốn tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q - Phòng giao dịch L theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD 4512018373 số tiền vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), kỳ hạn vay 36 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn đầu tiên, lãi suất 8%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn; nợ gốc được chia làm 36 kỳ trả nợ, trả định kỳ vào

ngày 25 hàng tháng với số tiền 1.390.000 đồng, kỳ đầu tiên trả vào ngày 26/11/2018, riêng kỳ cuối cùng thanh toán số tiền gốc 1.350.000 đồng vào ngày 25/10/2021; mục đích vay vốn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; hình thức đảm bảo tiền vay, bên cho vay và bên vay theo hình thức cho vay không có tài sản thế chấp; quá trình thực hiện hợp đồng, bà Mai Thị T, ông Võ Văn T không thực hiện đúng như đã thỏa thuận, cam kết tại hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q - Phòng giao dịch L, ngày 05/7/2020 bà T ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đã phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ gốc tính đến ngày 25/9/2024 là 41.471.295 đồng, trong đó nợ gốc 23.590.000 đồng, nợ lãi trong hạn 5.676.545 đồng, nợ lãi quá hạn 10.166.252 đồng và khoản lãi chậm trả lãi 2.038.498 đồng; Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu bà Mai Thị T, ông Võ Văn T thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng vẫn không thực hiện. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Mai Thị T, ông Võ Văn T trả nợ số tiền vay trên và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng giữa bà Mai Thị T, ông Võ Văn và Ngân hàng Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) - Chi nhánh Q- Phòng giao dịch L cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi.

Bị đơn bà Mai Thị T, ông Võ Văn T kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp, hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có ý kiến tại phiên tòa.

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy H người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn bà Mai Thị T, ông Võ Văn T thanh toán số tiền lãi chậm trả lãi 2.038.498 đồng và chỉ yêu cầu bị phải thanh toán số tiền còn nợ vay tính đến ngày 25/9/2024 là 31.635.181 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc 23.590.000 đồng, nợ lãi trong hạn 5.676.545 đồng, nợ lãi quá hạn: 10.166.498 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) khởi kiện yêu cầu bà Mai Thị T, ông Võ Văn T phải thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, mục đích vay là tiêu dùng. Vì vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn bà Mai Thị T, ông Võ Văn T có nơi cư trú là tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Q nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố

tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Mai Thị T, ông Võ Văn T có mặt tại địa phương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H rút một phần yêu cầu khởi kiện về buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi chậm trả lãi 2.038.498 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[2.2] Về hình thức, nội dung giao dịch dân sự:

Hợp đồng tín dụng số HĐTD 4512018373 ngày 25/10/20218 mà bà Mai Thị T, ông Võ Văn T đã ký với Ngân hàng TMCP B thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự và phù hợp với quy định về Hợp đồng cầm cố tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015, nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết.

[2.3] Về nghĩa vụ thanh toán:

Mặc dù bị đơn bà Mai Thị T, ông Võ Văn T vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L). Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP B cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối chiếu hợp đồng tín dụng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án với lời khai của phía đại diện nguyên đơn có căn cứ xác định bà Mai Thị T, ông Võ Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 05/7/2020. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để cho bà Mai Thị T, ông Võ Văn T và Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng bà Mai Thị T, ông Võ Văn T không có động thái gì về thực hiện nghĩa vụ của người vay, mặc dù Tòa án đã tổng đặt hợp lệ giấy triệu và các thông báo, Quyết định của Tòa án nhưng bị đơn vắng mặt và không có lý do, chứng tỏ phía bị đơn thiếu thiện chí trả nợ. Do đó, Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán cả gốc và lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) đến ngày xét xử (25/9/2024) là 39.432.797 đồng, trong đó nợ gốc 23.590.000 đồng, nợ lãi trong hạn 5.676.545 đồng, nợ lãi quá hạn 10.166.252 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh sau ngày tuyên án cho đến khi thi hành xong khoản tiền gốc là có căn cứ.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số HĐTD 4512018373 ngày 25/10/20218 số tiền vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), kỳ hạn vay 36 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn đầu tiên, lãi suất 8%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận lãi suất này không vượt quá và đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết. Hội đồng

xét thấy rằng, sau khi vay bà Mai Thị T, ông Võ Văn T đã trả một phần nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP B; từ ngày 05/7/2020 bà Mai Thị T, ông Võ Văn T không không trả cho Ngân hàng TMCP B là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, nên Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) chuyển thành nợ quá hạn và tính lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Do bà Mai Thị T, ông Võ Văn T không thực hiện trả gốc và lãi theo cam kết nên phải chịu tiền lãi và lãi quá hạn. Vì vậy, buộc bà Mai Thị T, ông Võ Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) số tiền đến ngày xét xử (25/9/2024) lãi trong hạn 5.676.545 đồng, lãi quá hạn 10.166.252 đồng và phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất (lãi suất chậm trả 150% lãi suất trong hạn) đã thỏa thuận tại hợp đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp quy định tại các điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn bà Mai Thị T, ông Võ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 244, 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 117, 118, 119, 292, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) về việc buộc bị đơn bà Mai Thị T, ông Võ Văn T thanh toán số tiền 2.038.498 đồng lãi chậm trả lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) đối với bà Mai Thị T, ông Võ Văn T: Buộc bà Mai Thị T, ông Võ Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ tính đến ngày 25/9/2024 là 39.432.797 đồng (*ba mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi bảy đồng*), trong đó bao gồm: Nợ gốc 23.590.000 đồng, lãi trong hạn 5.676.545 đồng, lãi quá hạn 10.166.252 đồng.

Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (25/9/2024) bên phải thi hành án tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số: HĐTD 4512018373 ngày 25/10/20218.

3. Về án phí: Buộc bà Mai Thị T, ông Võ Văn T phải chịu 1.971.639 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.012.225 theo Biên lai thu số 0004417 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2024); Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND, TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Thạch

Trương Hải Nam

Nguyễn Văn Châu